

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện Quế Võ
Tỉnh Bắc Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 9 năm 2017

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hãn

2. Ông Nguyễn Thế Sách

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện Quế Võ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐST- HNGĐ ngày 14/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thu H, sinh năm 1993 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1991 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn M, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn H ở thôn M, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tháng 01/2012. Trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Phụng Mao. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không có công ăn việc làm, thường xuyên uống rượu say về đánh đập chị. Do không chịu được cuộc sống như vậy nên tháng 12/2013 chị về nhà đẻ ở, thời gian đó chị vẫn đi làm tại khu công nghiệp Quế Võ, chị xuống đón con nhưng gia đình không cho đón. Thấy chị suy sụp tinh thần nên gia đình chị đã lo tiền cho chị đi xuất khẩu lao động để mong chị bớt suy nghĩ và áp lực về chuyện chồng con. Trong thời gian đi xuất khẩu lao động anh H đưa nhiều người phụ nữ về nhà chung sống như vợ chồng. Khi chị về thì anh H thuê nhà trọ và tiếp tục chung sống với người khác, chị nhận

thấy chồng chị vẫn còn mãi chơi, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hà M, sinh ngày 16/12/2012, từ khi ly thân đến nay cháu vẫn ở với anh H và gia đình. Trong thời gian đi xuất khẩu lao động chị có gửi tiền cho gia đình anh H nuôi con. Theo chị thì: anh Hiệp và bố, mẹ anh H hiện phải đi ở nhờ nhà chị gái anh H ở Bắc Ninh nên không đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng cháu Hà M. Vì thế khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công sức và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 28/7/2017, bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thu H ở thôn C, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tháng 01/2012. Trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Phượng Mao. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm không có. Tháng 12/2013, chị H bỏ nhà đi đâu không rõ, từ đó đến nay không quay lại nữa, tình cảm vợ chồng không còn, nay chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hà M, sinh ngày 16/12/2012, từ khi ly thân đến nay cháu vẫn ở với anh và gia đình, cuộc sống của cháu vẫn đảm bảo, hiện tại cháu đang theo học tại trường mẫu giáo số 2 khu B, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh. Khi ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công sức và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự đạt được sự thỏa thuận trong việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay các bên vẫn giữ nguyên lời khai trên.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ tham gia phiên tòa nhận xét:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Đương sự thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu H và anh Trần Văn H.

Con chung: Giao cho anh Trần Văn H nuôi con Trần Hà M, sinh ngày 16/12/2012 kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không giải quyết.

Chị Trần Thu H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Tài sản chung, công sức và nợ: Không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

Chị Trần Thu H và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng hoà thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 12/2013 đến nay vợ chồng sống ly thân với nhau. Trong thời gian đó cả hai bên đều không có nguyện vọng và mong muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi chị H đi xuất khẩu lao động về thì tình cảm giữa vợ chồng cũng không được cải thiện. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thu H và anh Trần Văn H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có một con là Trần Hà M, sinh ngày 16/12/2012, hiện cháu ở cùng anh H. Khi ly hôn cả hai bên đều có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy điều kiện nuôi con của chị Trần Thu H và anh Trần Văn H thì thấy:

Điều kiện về thu nhập của chị H và anh H là tương đương nhau; tuy nhiên từ khi vợ chồng sống ly thân (tháng 12/2013) đến nay, cháu Trần Hà M vẫn ở cùng anh Trần Văn H và gia đình anh H; được nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo cuộc sống như những đứa trẻ khác và đã đi học tại Trường mẫu giáo số 2, khu B, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2015 đến nay. Vì vậy để ổn định cuộc sống của cháu Hà M, nhằm tránh những xáo trộn không cần thiết, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu nên giao cho anh H tiếp tục nuôi con chung là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do anh Trần Văn H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị Trần Thu H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- Tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không giải quyết.
 - Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.
- Đương sự có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu H và anh Trần Văn H.
- Con chung: Giao anh Trần Văn H tiếp tục nuôi con là Trần Hà M, sinh ngày 16/12/2012 kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Chị Trần Thu H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- Tài sản chung, công sức và nợ: Không có.
- Án phí: Chị Trần Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thu H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/04814 ngày 17/7/2017 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS, THA huyện;
- Những người TGT;
- L- u HS- VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai